

Bản án số: 147/2020/HS-ST

Ngày: 17-11-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Bình

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Hoàng Thị Lợi

Ông Nguyễn Tiến Thành

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Mỹ Trà – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Nhật Tân - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 11 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 151/2020/TLST-HS ngày 14 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1123/2020/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Trần Mỹ P; Sinh ngày 01 tháng 10 năm 1977 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Đăng ký thường trú: Số 129/21C đường Đ, Phường 6, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở hiện nay: Số 129/303A đường Đ, Phường 6, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 01/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Thế N (đã chết) và bà Đàm Nguyệt H (đã chết); Có chồng và 05 con, lớn nhất sinh năm 1994, nhỏ nhất sinh năm 2007; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 10 tháng 8 năm 1995 bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Cướp giật tài sản của công dân” theo bản án số 1012, đã được xóa án tích; Bị bắt tạm giam ngày 19 tháng 7 năm 2020 đến ngày 18 tháng 9 năm 2020 được thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt)

Những người tham gia tố tụng:

Bị hại: Bà Nguyễn Thị Kiều H, sinh năm 1998; Địa chỉ cư trú tại: Số 18/2C đường Trần Văn H, Phường 9, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1974; Địa chỉ cư trú tại: Số 129/21C đường Đ, Phường 6, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh. (Có mặt)

Bà Trần Thị P H, sinh năm 1994; Địa chỉ cư trú tại: Số 129/21C đường Đ, Phường 6, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 40 phút ngày 17 tháng 7 năm 2020 Trần Mỹ P bế theo cháu ruột khoảng 1 tuổi đến công viên Lê Văn Tám, phường Đa Kao, Quận 1 để tham gia hội chợ. Khi đi đến khu ẩm thực tại quầy E33, P phát hiện bà Nguyễn Thị Kiều H đang đứng trước quầy mua hàng, trên hai tay cầm 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro max màu trắng để phía trước bụng nên P áp sát phía sau, dùng tay trái lấy chiếc điện thoại di động trên tay của bà H thả xuống đất dùng chân trái đạp lên. Bà H và ông Trần Tuấn Sơn là bà chồng bà H quay lại thì nhìn thấy P đang bế đứa bé, phía sau P có khoảng 5,6 người phụ nữ khác không có biểu hiện nghi vấn nên bỏ đi đến Công an phường Đakao, Quận 1 trình báo. Khi bà H và ông Sơn bỏ đi, P nhặt chiếc điện thoại vừa chiếm đoạt được bỏ vào bên trong áo ngực rồi bế cháu ra cổng để chồng là Nguyễn Văn T chở về. Khi đến ngã tư Mạc Đĩnh Chi – Nguyễn Đình Chiểu, phường Đa Kao, Quận 1 thì bị các ông Nguyễn Quang Tuyền, Đinh Đình Hồ là trinh sát Công an Quận 1 nghi vấn kiểm tra và đưa về trụ sở Công an phường Đakao, Quận 1 làm rõ sự việc. Tại đây, Trần Mỹ P khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Vật cH vụ án:

01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro max màu trắng, số Imei 353955100773777 cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1 đã trả cho bị hại bà Nguyễn Thị Kiều H;

01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro max màu đen bị khóa mật khẩu, không có sim, không mở máy được; P khai trước đó chiếm đoạt của 01 phụ nữ không rõ lai lịch; Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1 qua điều tra chưa xác định được bị hại nên tách vật cH này ra giải quyết sau, khi nào tìm được bị hại sẽ tiếp tục xử lý.

Thu giữ của Trần Mỹ P: 01 chiếc đầm màu đen; 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu đỏ, số Imei 861570047746870.

Thu giữ của Nguyễn Văn T: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S Plus, số Imei 355386071104008; 01 xe mô tô hiệu Honda Vario màu xanh, biển kiểm soát 59C3 - 062.25, số khung MH1KF4114KK596558; số máy KF41E1596974 qua xác minh do bà Trần Thị P H đứng tên đăng ký.

Kết luận định giá tài sản số 162/KL-HĐĐGTS ngày 01 tháng 8 năm 2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro max màu trắng trị giá 24.000.000 đồng.

Bản cáo trạng số 154/CT-VKS ngày 08 tháng 10 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố Trần Mỹ P về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với Trần Mỹ P về tội “Trộm cắp tài sản” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 36; các điểm h, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự xử phạt Trần Mỹ P mức án tù 18 đến 24 tháng cải tạo không giam giữ; Về bồi thường thiệt hại: Bị hại không có yêu cầu bồi thường thiệt hại; Về xử lý vật cH theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là ông Nguyễn Văn T khai không biết và không bàn bạc với bị cáo Trần Mỹ P về việc chiếm đoạt tài sản. Ông mượn chiếc xe mô tô biển kiểm soát 59C3 - 062.25 của con gái là bà Trần Thị P H để sử dụng. Ông có yêu cầu Tòa án trả lại chiếc xe mô tô cho con gái và trả cho ông 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S Plus.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là bà Trần Thị P H khai có cho ông Nguyễn Văn T mượn chiếc xe mô tô biển kiểm soát 59C3 - 062.25 để sử dụng và không biết việc bị cáo Trần Mỹ P chiếm đoạt tài sản. Bà có yêu cầu được nhận lại chiếc xe mô tô.

Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng; Bị cáo không có ý kiến tranh luận với luận tội của Kiểm sát viên và không tự bào chữa; Bị cáo nói lời sau cùng biết lỗi của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 1, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Trần Mỹ P khai nhận đã lén lút thực hiện hành vi chiếm đoạt 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro max màu trắng trị giá 24.000.000 đồng của bà Nguyễn Thị Kiều H vào khoảng 19 giờ 40 phút ngày 17 tháng 7 năm 2020 tại Công viên Lê Văn Tám, phường Đa Kao, Quận 1. Bị cáo là người có N lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích muốn thỏa mãn động cơ cá nhân nên vẫn cố tình phạm tội với lỗi cố ý. Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, lời khai của bị hại, người làm cH, vật cH thu giữ, kết luận định giá tài sản cùng các tài liệu, cH cứ khác có trong hồ sơ, phù hợp với sự thật khách quan của vụ án đủ cơ sở kết luận bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

[3] Như vậy quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 đối với bị cáo Trần Mỹ P về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là cố ý và nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân và gây mất trật tự, an toàn xã hội. Xét thấy bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, có nơi cư trú rõ ràng, không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 36 của Bộ luật hình sự, cho bị cáo hưởng mức án cải tạo không giam giữ cũng đủ giáo dục, cải tạo bị cáo nói riêng và đấu tranh phòng, chống tội phạm nói chung. Thời hạn tạm giam của bị cáo từ ngày 19 tháng 7 năm 2020 đến ngày 18 tháng 9 năm 2020 là 62 ngày được trừ vào thời gian cải tạo không giam giữ, quy đổi thành 186 ngày cải tạo không giam giữ. Do bị cáo không có việc làm ổn định nên Hội đồng xét xử miễn việc khấu trừ thu nhập.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn; người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại các điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Về bồi thường thiệt hại: Bị hại không yêu cầu bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về xử lý vật cH:

01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro max màu trắng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1 đã trả cho bị hại bà Nguyễn Thị Kiều H nên Hội đồng xét xử không xem xét;

01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro max màu đen bị khóa mật khẩu không xác định được bị hại nên tiếp tục tạm giữ để điều tra, khi nào tìm được bị hại sẽ tiếp tục xử lý;

01 chiếc đầm màu đen không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy;

01 điện thoại di động hiệu Oppo màu đỏ không liên quan đến vụ án nên cần trả lại cho bị cáo Trần Mỹ P, tuy nhiên cần tiếp tục tạm giữ để bảo đảm thi hành án;

01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S Plus không liên quan đến vụ án nên cần trả lại cho ông Nguyễn Văn T;

01 xe mô tô hiệu Honda Vario màu xanh, biển kiểm soát 59C3 - 062.25 không liên quan đến vụ án nên cần trả lại cho bà Trần Thị P H.

[9] Về các vấn đề khác: Đối với Nguyễn Văn T, quá trình điều tra không có cơ sở xác định là đồng phạm với Trần Mỹ P về việc chiếm đoạt tài sản nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1 không xử lý là có căn cứ.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Mỹ P phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Áp dụng Điều 36; các điểm h, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự xử phạt Trần Mỹ P 24 (Hai mươi bốn) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ thời gian tạm giam là 62 (Sáu mươi hai) ngày, quy đổi thành 186 (Một trăm tám mươi sáu) ngày; Trần Mỹ P còn phải chấp hành hình phạt 17 (Mười bảy) tháng 24 (Hai mươi bốn) ngày cải tạo không giam giữ.

Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính kể từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao Trần Mỹ P cho Ủy ban nhân dân Phường 6, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

2. Áp dụng các khoản 2, 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tiếp tục tạm giữ 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro max màu đen với đặc điểm bị khóa mật khẩu, không có thẻ sim, không mở máy được;

Tịch thu và tiêu hủy 01 chiếc đầm màu đen;

(Theo Lệnh nhập kho vật cH số 129/LNK-ĐCSHS ngày 21 tháng 7 năm 2020 của Công an Quận 1)

Trả lại cho Trần Mỹ P 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu đỏ, số Imei 1: 861570047746870, số Imei 2: 861570047746862 nhưng tiếp tục tạm giữ để bảo đảm thi hành án;

Trả lại cho Nguyễn Văn T 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S Plus màu xám số Imei: 355386071104008;

Trả lại cho Trần Thị P H 01 xe mô tô hiệu Honda Vario màu xanh, biển kiểm soát 59C3 - 062.25, số khung MH1KF4114KK596558, số máy KF41E1596974

(Theo Lệnh nhập kho đồ vật tài liệu số 87/LNK-ĐCSHS ngày 21 tháng 7 năm 2020 của Công an Quận 1)

3. Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Trần Mỹ P phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Áp dụng Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn là 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án sơ thẩm có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ trong thời hạn là 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật

Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Quận 1;
- Chi cục THADS Quận 1;
- Trại giam và bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thái Bình